|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Ngày giảng | 2/12\_9/12/2024 | 4/12\_11/12/2024 | 6/12\_13/12/2024 |
|  Lớp/tiết |  8B/2 |  8A/5 |  8C/1 |
|  Buổi dạy |  Chiều |  Chiều |  Chiều |

**Tiết 13, 14**

**TÊN BÀI DẠY: BÀI 7 - TRÌNH BÀY DỮ LIỆU BẰNG BIỂU ĐỒ**

Môn: Tin học lớp 8

Thời gian thực hiện: (2 tiết)

**I**. **MỤC TIÊU**

**1**. **Kiến thức:**

**-** Nêu được một số tình huống thực tế cần sử dụng các chức năng tạo biểu đồ.

**-** Biết được tác dụng của biểu đồ và những loại biểu đồ phổ biến.

**-** Thực hiện được các thao tác tạo biểu đồ của phần mềm bảng tính.

*\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

**-** Nêu được một số tình huống thực tế cần sử dụng các chức năng tạo biểu đồ.

**-** Biết được tác dụng của biểu đồ và những loại biểu đồ phổ biến

**2**. **Năng lực:**

**2.1. Năng lực chung**

**-** Tự chủ và tự học: Có ý thức tự nghiên cứu SGK và thực hành trên máy tính cá nhân. Biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

**-** Giao tiếp và hợp tác: có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**-** Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện được các thao tác tạo biểu đồ của phần mềm bảng tính.

*\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

- Tham gia hoạt động nhóm cùng các bạn.

**2.2. Năng lực Tin học**

**-** Sử dụng, quản lý tốt máy tính của phòng Tin học.

**-** Thông qua việc thực hành với bảng tính, HS học cách sử dụng phần mềm bảng tính để giải quyết vấn đề thực tế.

*\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

**-** Nêu được một số tình huống thực tế cần sử dụng các chức năng tạo biểu đồ.

**-** Nhắc lại tác dụng của biểu đồ và những loại biểu đồ phổ biến

**3. Phẩm chất:**

**-** Rèn luyện đức tính chăm chỉ, sáng tạo không ngừng nâng cao hiệu suất lao động.

**-** Có trách nhiệm trong việc kiểm tra tính chính xác của biểu đồ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**-** GV: Sách giáo khoa Tin học 8, máy tính, máy chiếu, phòng Tin học, một số tệp bảng tính sử dụng trong bài.

**-** HS: Sách giáo khoa Tin học 8, đồ dùng học tập, chuẩn bị bài tập nhóm đã được phân công.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1. Khởi động**

a) Mục tiêu: HS hình thành nội dung bài học.

b) Nội dung:

HS nhận xét về hai cách trình bày Hình 7.1 và Hình 7.2.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d) Tổ chức thực hiện

* Chuyển giao nhiệm vụ: HS quan sát và nhận xét về hai cách trình bày dữ liệu ở Hình 7.1 và Hình 7.2
* Thực hiện nhiệm vụ: HS thảo luận nhóm đưa ra câu trả lời
* Báo cáo, thảo luận: GV gọi một số nhóm đưa ra ý kiến. GV phân tích và tổng hợp các ý kiến của HS

*\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

Tham gia hoạt động nhóm cùng các bạn

* Kết luận, nhận định: Mọi câu trả lời của HS đều được ghi nhận, GV dẫn dắt vào hoạt động 1 của nội dung hình thành kiến thức bài học.

**Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới**

**1. Trình bày dữ liệu bằng biểu đồ**

**HĐ 1.1.** Trình bày dữ liệu bằng biểu đồ

a) Mục tiêu: HS thấy được ưu điểm của việc trình bày dữ liệu bằng biểu đồ trong những tình huống yêu cầu so sánh hoặc chỉ ra xu hướng của dữ liệu.

*\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

Trình bày dữ liệu bằng biểu đồ trong những tình huống yêu cầu so sánh hoặc chỉ ra xu hướng của dữ liệu.

b) Nội dung: HS ngồi theo vị trí nhóm đã được phân công, thảo luận và đưa ra câu trả lời ở hoạt động 1. GV gọi đại diện một số nhóm lên trình bày và trả lời các câu hỏi yêu cầu của GV. GV tổ chức hoạt động đọc để thấy được ý nghĩa của trình bày dữ liệu bằng biểu đồ. GV tổ chức nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động

*\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

 Thảo luận và đưa ra câu trả lời ở hoạt động 1

c) Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện:

* Chuyển giao nhiệm vụ:
	+ HS được ngồi theo nhóm đã được phân công.
	+ Các nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi phần hoạt động 1:



* + HS đọc và so sánh với câu trả lời ở Hoạt động 1 để hiểu được ý nghĩa của trình bày dữ liệu bằng biểu đồ, đồng thời hiểu được ý nghĩa của mỗi loại biểu đồ để sử dụng từng loại biểu đồ trong những tình huống cụ thể của bài toán thực tiễn.
	+ HS thảo luận để trả lời câu hỏi phần củng cố kiến thức
* Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi, thực hiện theo yêu cầu

 *\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

Thảo luận với nhóm và trả lời câu hỏi.

* Báo cáo, thảo luận: GV cho các nhóm báo cáo kết quả, các nhóm nhận xét, bổ sung cho nhau.

*\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

Báo cáo kết quả, nhận xét bổ sung các nhóm.

* Kết luận và nhận định: GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

***Ghi nhớ:***

|  |
| --- |
|  Biểu đồ được sử dụng để minh họa dữ liệu một cách trực quan, giúp em dễ dàng so sánh, nhận định xu hướng thay đổi của dữ liệu. |

**HĐ 1.2.** Câu hỏi củng cố

a) Mục tiêu: Hiểu được ý nghĩa của mỗi loại biểu đồ để sử dụng từng loại biểu đồ trong những tình huống cụ thể của bài toán thực tiễn.

*\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

 Hiểu được ý nghĩa của mỗi loại biểu đồ để sử dụng từng loại biểu đồ trong những tình huống cụ thể của bài toán thực tiễn.

b) Nội dung: Hãy nêu ý nghĩa của một số loại biểu đồ phổ biến.

*\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

 Nêu ý nghĩa của một số loại biểu đồ phổ biến

c) Sản phẩm: Phiếu học tập, câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

* Chuyển giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS hoạt động nhóm trả lời các câu hỏi sau vào phiếu học tập: Hãy nêu ý nghĩa của một số loại biểu đồ phổ biến.
* Thực hiện nhiệm vụ: HS thảo luận, ‌tham‌ ‌khảo‌ ‌SGK‌ ‌và trả lời vào phiếu bài tập.

*\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

Tham gia thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi.

* Báo cáo, thảo luận: Đại diện trình bày kết quả, nhóm khác nhận xét, bổ sung.

*\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

Trình bày kết quả, nhận xét các nhóm khác.

* Kết luận: GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

+ Biểu đồ cột thường được sử dụng để so sánh dữ liệu.

+ Biểu đồ đoạn thẳng thường được sử dụng để quan sát xu hướng tăng giảm của dữ liệu theo thời gian hay quá trình nào đó.

+ Biểu đồ hình quạt tròn rất hữu ích trong trường hợp cần so sánh các phần với tổng thể.

**2. Thực hành: Tạo biểu đồ**

a) Mục tiêu: HS thực hiện thao tác tạo biểu đồ cột, biểu đồ hình quạt tròn

*\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

 Nhắc lại thao tác tạo biểu đồ cột, biểu đồ hình quạt tròn.

b) Nội dung: GV chia nhóm HS (2-3HS/nhóm), thực hiện lần lượt theo hướng dẫn để thực hiện các thao tác tạo biểu đồ cột, biểu đồ hình quạt tròn.

*\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

 Xem hướng dẫn cách tạo biểu đồ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

*\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

 Nêu các thao tác tạo biểu đồ cột, biểu đồ hình quạt tròn.

d) Tổ chức thực hiện:

* Chuyển giao nhiệm vụ:
	1. HS ngồi theo nhóm để thực hành trên máy tính, thực hiện theo hướng dẫn SGK để hoàn thành 2 nhiệm vụ sau trên bảng dữ liệu 7.1
		+ Nhiệm vụ 1: Tạo biểu đồ cột so sánh trực quan số học sinh quan tâm các nội dung Tin học
		+ Nhiệm vụ 2: Tạo biểu đồ hình quạt như hình 7.4 để so sánh trực quan tỉ lệ phần trăm số học sinh của mỗi nội dung Tin học trên tổng số học sinh khảo sát.
	2. HS thực hành theo nhóm, GV quan sát các thao tác thực hiện của các nhóm.
* Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm thực hiện theo yêu cầu

*\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

Nhận biết được biểu đồ cột, biểu đồ hình quạt.

* Báo cáo, thảo luận: Các nhóm báo cáo kết quả sau khi thực hiện thao tác tạo biểu đồ, đưa ra các thao tác tạo biểu đồ và tiến hành đánh giá chéo kết quả của các nhóm
* Kết luận và nhận định: GV chốt lại thao tác thực hiện tạo biểu đồ cột và biểu đồ hình quạt tròn. GV đưa ra câu hỏi gợi mở về các biểu đồ khác

**Hoạt động 3. Luyện tập**

a) Mục tiêu: Củng cố, luyện tập thao tác tạo biểu đồ

*\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

Củng cố, luyện tập thao tác tạo biểu đồ

b) Nội dung: Hs làm bài tập luyện tập trong SGK T35

*\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

 Làm bài tập luyện tập trong SGK T35

c) Sản phẩm: Bài làm của hs

*\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

 Trả lời các câu hỏi phần luyện tập.

d) Tổ chức thực hiện:

* Chuyển giao nhiệm vụ: Chia hoạt động nhóm 4-5HS/nhóm. Trả lời các câu hỏi, thực hành các yêu cầu phần luyện tập.
* Thực hiện nhiệm vụ: Nhóm HS thảo luận và trả lời câu hỏi phần luyện tập.
* Báo cáo, thảo luận: HS trả lời câu hỏi. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá và bổ sung
* Kết luận, nhận định: GV đánh giá kết quả của HS và đưa ra kết luận.

**Hoạt động 4. Vận dụng**

a) Mục tiêu: HS ghi nhớ nội dung bài học thực hiện thao tác tạo biểu đồ để giải quyết bài toán

 *\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

 Ghi nhớ nội dung bài học thực hiện thao tác tạo biểu đồ để giải quyết bài toán

b) Nội dung: Hs làm bài tập vận dụng trong SGK T35

 *\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

 Nhận xét xu hướng tang hay giảm của dữ liệu.

c) Sản phẩm: Bài làm của hs

d) Tổ chức thực hiện:

* Chuyển giao nhiệm vụ: Chia hoạt động nhóm 4-5HS/nhóm. Trả lời các câu hỏi và thực hành các yêu cầu phần luyện tập.
* Thực hiện nhiệm vụ: Nhóm HS thảo luận và trả lời câu hỏi phần vận dụng.
* Báo cáo, thảo luận: HS trả lời câu hỏi. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá và bổ sung
* Kết luận, nhận định: GV đánh giá kết quả của HS và đưa ra kết luận. Nhấn mạnh thao tác tạo biểu đồ. GV nên khuyến khích HS chủ động đề xuất những yêu cầu về tạo biểu đồ để so sánh và nhận xét về xu hướng của dữ liệu, tức là cho biết ý nghĩa của dữ liệu.

GV nên tạo cơ hội để HS chia sẻ với các bạn và cả lớp về những yêu cầu tạo biểu đồ trên bảng dữ liệu tìm hiểu phần mềm mà các em quan tâm. Qua đó, HS được rèn luyện và phát triển năng lực xử lí thông tin để giải quyết bài toán thực tế đáp ứng nhu cầu của chính các em.

**\* Hướng dẫn HS tự học ở nhà:**

* Học bài cũ.
* Đọc trước bài: Làm việc với danh sách dạng liệt kê và hình ảnh trong văn bản.

 **\* Phụ lục**

* Thang đánh giá mức độ tham gia hoạt động nhóm :(Dùng cho HS trong nhóm tự đánh giá)

\* Lưu ý: Cứ mỗi lần thảo luận, nhóm trưởng đánh dấu (x) vào tiêu chí đạt được cho mỗi HS

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Tên HS****Các tiêu chí** |  |  |  |  |  |  |
| Tham gia thảo luận sôi nổi |  |  |  |  |  |  |
| Không hoặc rất ít khi tham gia thảo luận. |  |  |  |  |  |  |
| Hiểu và biết cách làm bài. |  |  |  |  |  |  |
| Không hiểu bài |  |  |  |  |  |  |
| Báo cáo kết quả rõ ràng.  |  |  |  |  |  |  |
| Báo cáo kết quả không rõ ràng. |  |  |  |  |  |  |
| Trả lời được các câu hỏi do GV đưa ra. |  |  |  |  |  |  |
| Không trả lời được các câu hỏi do GV đưa ra. |  |  |  |  |  |  |

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp****đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi Chú** |
| - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học- Tạo cơ hội thực hành cho người học | - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học- Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Phiếu học tập- Hệ thống câu hỏi và bài tập- Trao đổi, thảo luận |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC**

**PHIẾU HỌC TẬP**

Phiếu học tập số 1

|  |
| --- |
|  |
| 1.Trong hai cách trình bày dữ liệu ở Hình 7.1 và Hình 7.2, cách nào hiệu quả hơn để so sánh trực quan số học sinh quan tâm các nội dung Tin học? | ………………………………………………………….………………………………………………………….…………………………………………………………. |
| 2. Nếu cần so sánh tỉ lệ phần trăm số học sinh của mỗi nội dung Tin học trên tổng số học sinh được khảo sát, em sẽ dùng cách nào để thể hiện dữ liệu?  | ………………………………………………………….…………………………………………………………. |

Phiếu học tập số 2

|  |  |
| --- | --- |
| Em hãy trình bày về biểu đồ? Cách sử dụng và các dạng biểu đồ? | ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… |

**VI. RÚT KINH NGHIỆM**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………........................................................................................................................................